ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1547/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 13 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mã thủ tục số: 1.011441.

2. Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mã thủ tục số 1.011442.

3. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mã thủ tục số 1.011443.

4. Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, mã thủ tục số 1.011444.

5. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất, mã thủ tục số 1.011445.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, 100/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành .

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để công khai; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC
PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNHNÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Kèm theo Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
I	CẤP TỈNH										
1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.	Văn phòng đăng ký đất đai	* **Đối với Tổ chức:** - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất: 590.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất: 580.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất: 760.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 580.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 760.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khác theo quy định của pháp luật: 760.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * **Đối với Hộ gia đình, cá nhân:** - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khác theo quy định của pháp luật: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	* **Đối với Tổ chức:** - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất: 560.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất: 551.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất: 722.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 551.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 722.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khác theo quy định của pháp luật: 722.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * **Đối với Hộ gia đình, cá nhân:** - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng không phải là nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khác theo quy định của pháp luật: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy. - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25/4/2025 của Bộ Tư Pháp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
1	CẤP TỈNH										
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại số 236, đường Phan Trung, Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	Văn phòng đăng ký đất đai	*** Đối với Tổ chức:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 590.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 580.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 760.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; *** Đối với Hộ gia đình, cá nhân:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	*** Đối với Tổ chức:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 560.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 551.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 722.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; *** Đối với Hộ gia đình, cá nhân:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25/4/2025 của Bộ Tư Pháp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
I	CẤP TỈNH										
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ, nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại số 236, đường Phan Trung, Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	*** Đối với Tổ chức:** - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 590.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 580.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 750.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; ***** Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; ***** Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	*** Đối với Tổ chức:** - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 560.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 551.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 712.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; *** Đối với Hộ gia đình, cá nhân:** - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; ***** Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	***** Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; ***** Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất, hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25/4/2025 của Bộ Tư Pháp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
I	CẤP TỈNH										
4	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại số 236, đường Phan Trung, Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với Tổ chức: - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 510.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; -Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 680.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 230.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; -Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 360.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	* Đối với Tổ chức: - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 484.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; -Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 646.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với Hộ gia đình, cá nhân: - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 218.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp riêng đối với tài sản: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; -Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 342.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25/4/2025 của Bộ Tư Pháp

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
I	CẤP TỈNH										
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại số 236, đường Phan Trung, Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	Văn phòng đăng ký đất đai	*** Đối với Tổ chức:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 590.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 580.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 760.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; *** Đối với Hộ gia đình, cá nhân:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 280.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 330.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 410.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	*** Đối với Tổ chức:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 560.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 551.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 722.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; *** Đối với Hộ gia đình, cá nhân:** - Thay đổi nội dung thế chấp bằng giấy CN quyền sử dụng đất: 266.000 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp riêng đối với tài sản: 313.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Thay đổi nội dung thế chấp đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai: 389.500 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; * Đối với 01 hồ sơ có nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận tăng thêm (từ giấy chứng nhận thứ 2) được tính 50.000 đồng/GCN.	* Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy;	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; - Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; - Nghị quyết 23/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25/4/2025 của Bộ Tư Pháp

PHẦN II

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Số trang tại phần II
1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.	6

2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	8
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử	10

		liền với đất	chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	
4	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	12

			đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.		
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	a) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. c) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: - Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. - Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến; b) Nộp bản giấy trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; c) Qua thư điện tử Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến, qua thư điện tử (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu bay thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không.;	14

PHẦN III
NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (mã thủ tục số 1.011441)

*** Lưu đồ giải quyết:**

***1.1. Đối với hồ sơ tổ chức (nộp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai)*:**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
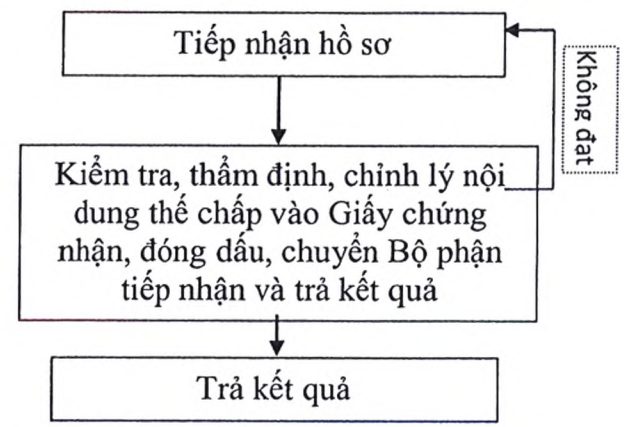	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

***1.2. Đối với hồ sơ cá nhân*:**

a) Trường hợp nộp hồ sơ theo mô hình phi địa giới tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
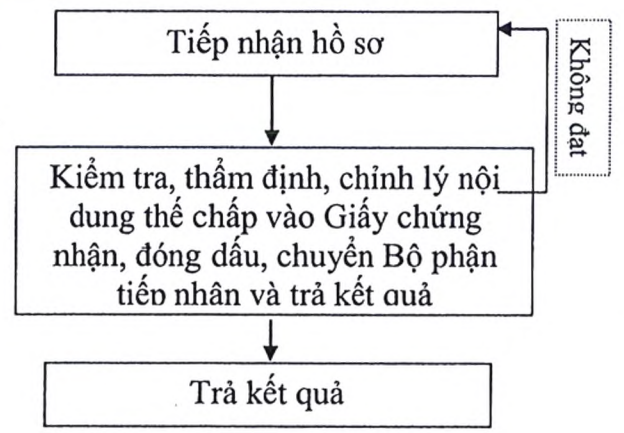	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
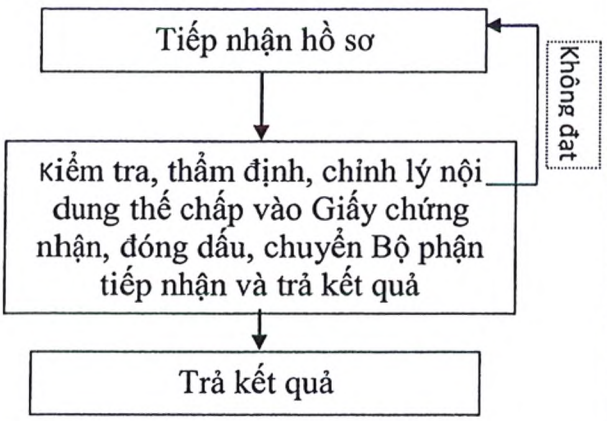	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trong ngày làm việc
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày

2. Đăng ký thay đổi đối biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (mã thủ tục số 1.11442)

*** Lưu đồ giải quyết:**

***2.1. Đối với hồ sơ tổ chức (nộp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai)*:**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
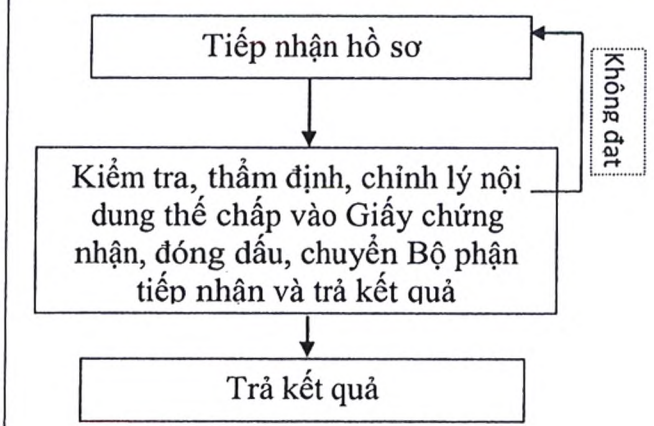	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

***2.2. Đối với hồ sơ cá nhân*:**

a) Trường hợp nộp hồ sơ theo mô hình phi địa giới tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
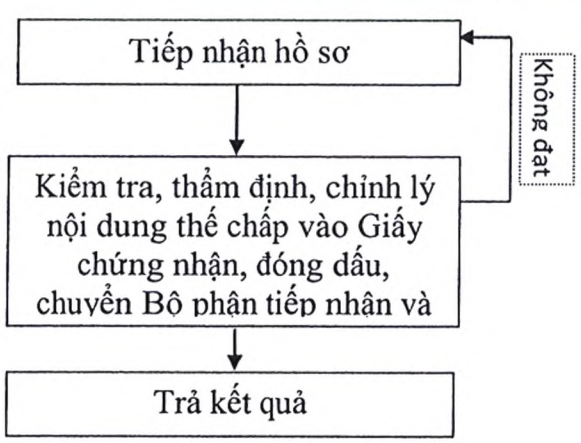	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
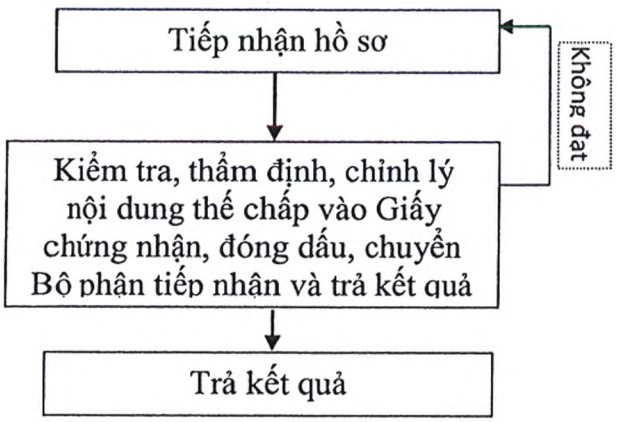	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trong ngày làm việc
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày

3. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (mã thủ tục 1.011443)

*** Lưu đồ giải quyết:**

***3.1. Đối với hồ sơ tổ chức (nộp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai)*:**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
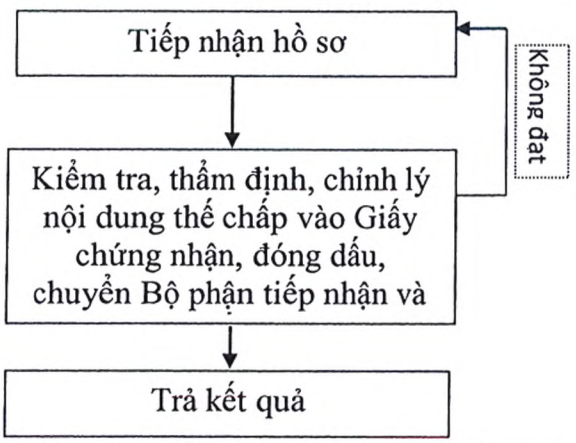	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

***b Đối với hồ sơ cá nhân*:**

a) Trường hợp nộp hồ sơ theo mô hình phi địa giới tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
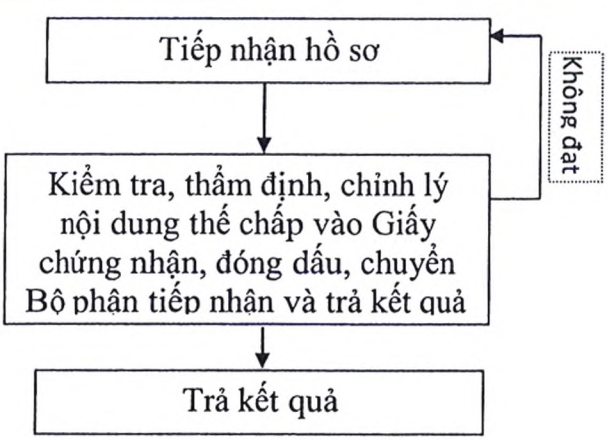	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Lưu đồ	**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)**
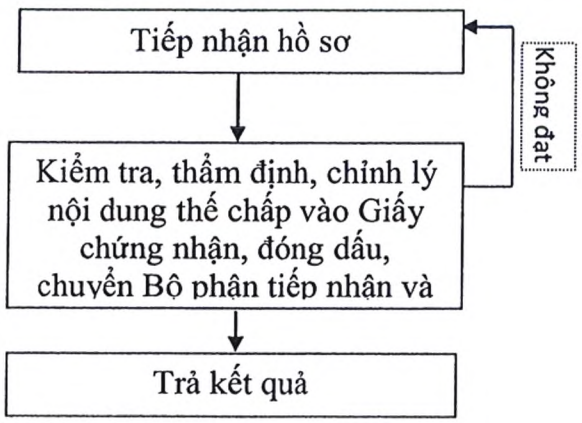	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trong ngày làm việc
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày

4. Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

*** Lưu đồ giải quyết:**

4.1. Đối với hồ sơ tổ chức (nộp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai):

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
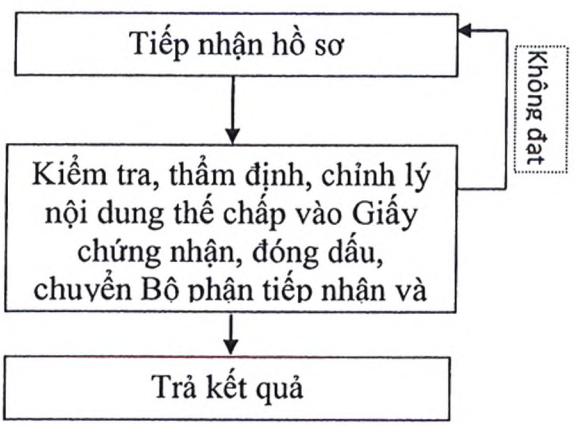	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

4.2. Đối với hồ sơ cá nhân:

a) Trường hợp nộp hồ sơ theo mô hình phi địa giới tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
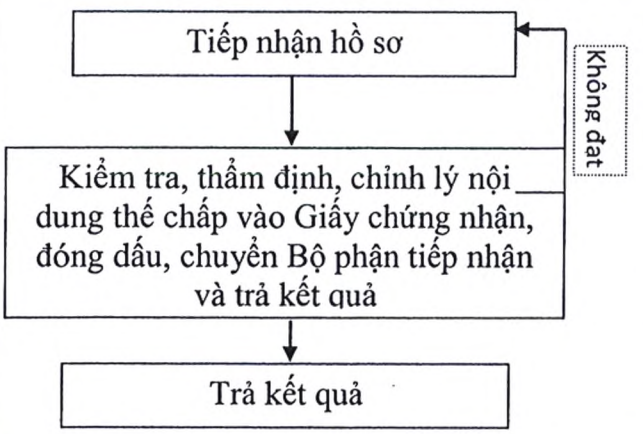	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Lưu đồ	**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)**
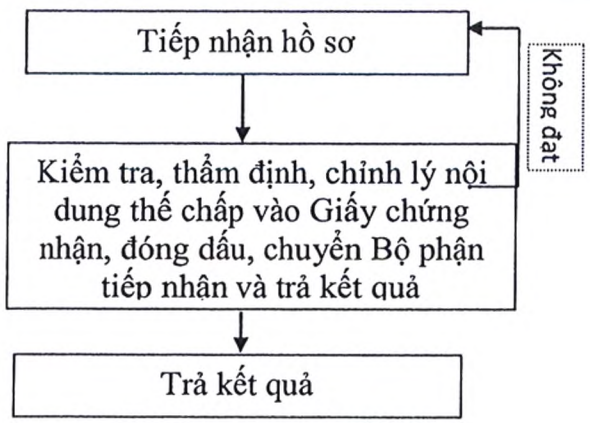	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trong ngày làm việc
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày

5. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất (mã thủ tục số 1.011445)

*** Lưu đồ giải quyết:**

5.1. Đối với hồ sơ tổ chức (nộp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai):

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
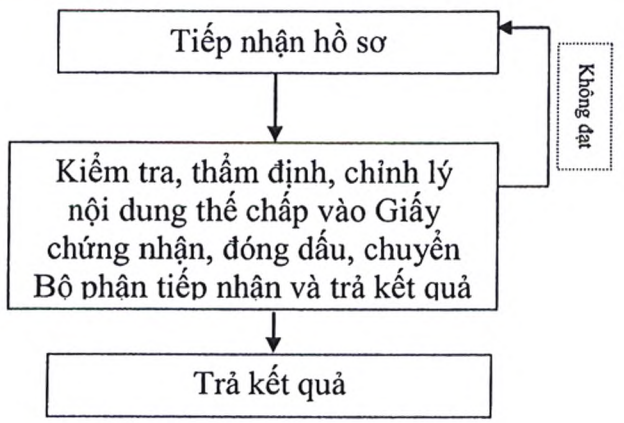	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

5.2. Đối với hồ sơ cá nhân:

a) Trường hợp nộp hồ sơ theo mô hình phi địa giới tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)
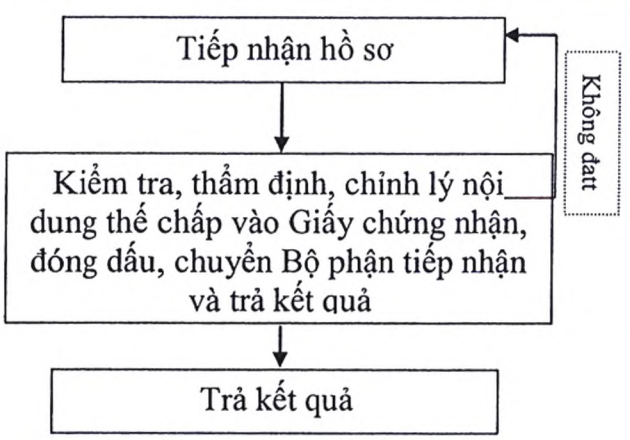	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh	Trong ngày làm việc
	Trung tâm phục vụ HCC	0,5 ngày

b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Lưu đồ	**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết (trong ngày làm việc)**
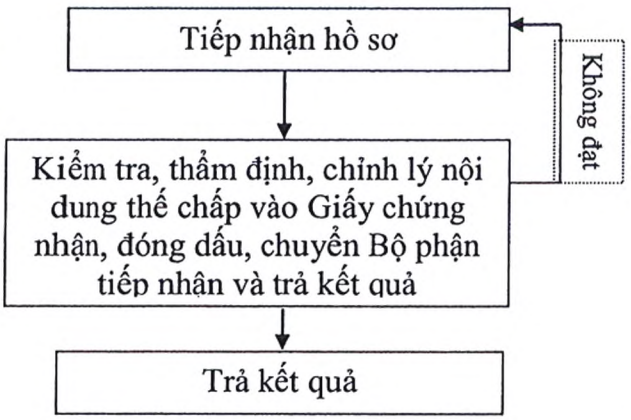	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	Trong ngày làm việc
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày